

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

Kính thưa các Quý Cổ đông,

Trong sáu tháng cuối của năm 2018, ngành dệt may trong nước phải đối mặt với không ít khó khăn do ảnh hưởng bởi biến động bất lợi của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và các nước đối tác làm cho nhu cầu sợi trên thị trường giảm mạnh kéo theo giá sợi trên thị trường giảm sâu. Trước những khó khăn, thách thức trong năm 2018 đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bằng những giải pháp và sự chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cùng với sự sáng tạo, đoàn kết thống nhất của toàn thể CB.CNV, Công ty đã vượt qua những khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 với kết quả như sau:

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	% Thực hiện/ Nghị quyết	% Thực hiện / cùng kỳ năm ngoài
1	Sản lượng sản xuất	Kg	20,222,764	14,255,275	14,321,155	70%	99.54%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1,356,598,673,580	1,152,524,406,513	1,220,979,733,558	85%	94%
3	Giá vốn bán hàng	Đồng	1,207,944,052,100	1,065,409,932,284	1,107,590,074,371	88%	96%
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	148,654,621,480	87,114,474,229	113,389,659,187	59%	77%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng		35,258,115,135	12,652,953,828		279%
6	Chi phí tài chính	Đồng	54,422,196,554	59,856,663,990	53,125,504,240	110%	113%
7	- Trong đó: Chi phí lãi vay	Đồng	54,422,196,554	53,514,098,837	52,834,594,429	98%	101%
8	Chi phí bán hàng	Đồng	8,655,626,194	5,865,112,717	5,665,069,704	68%	104%

9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	26,800,000,000	25,675,281,699	24,086,811,817	96%	107%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	58,776,798,732	30,975,530,958	43,165,227,254	53%	72%
11	Thu nhập khác	Đồng		2,335,707,648	765,409,554		305%
12	Chi phí khác	Đồng		1,596,260,654	254,057,968		628%
13	Lợi nhuận khác	Đồng		739,446,994	511,351,586		145%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	58,776,798,732	31,714,977,952	43,676,578,840	54%	73%

(Nguồn báo cáo tài chính năm 2018 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 16/04/2018)

- Sản lượng:

Sản lượng năm 2018 của 3NM đạt 14.255 tấn đạt 70% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và đạt 99.54% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy so với năm trước sản lượng năm nay giảm, nguyên nhân là do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đồng tiền nhân dân tệ giảm làm cho thị trường trung quốc ảm đạm các nhà máy dệt sản xuất cầm chừng thậm chí đóng cửa dẫn đến nhu cầu thị trường sợi biến động giảm mạnh đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất của công ty dẫn đến thiếu hụt sản lượng.

- Doanh thu:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay đạt 85% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và đạt 94% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân là do sản lượng 6 tháng cuối năm 2018 giảm do tình hình chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc làm cho giá sợi giảm sút, đồng thời nhu cầu mua giảm.

- Giá vốn bán hàng:

Giá vốn bán hàng năm 2018 đạt 88% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và đạt 96% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân: Trong năm 2018 sản lượng sản xuất giảm 99.54% so với cùng kỳ nên giá thành SP giảm tương ứng nên giá vốn hàng bán giảm so với cùng kỳ.

- Chi phí tài chính:

Chi phí tài chính năm 2018 đạt 110% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 và tăng 13% so với cùng kỳ của năm trước nguyên nhân do tỷ giá ngoại tệ tăng trong khi dư nợ vay và công nợ phải trả phần lớn là nợ gốc ngoại tệ dẫn đến chi phí tài chính tăng như (bao gồm: Chi phí lãi vay dài hạn, ngắn hạn, chiết khấu tại các ngân hàng: BIDV bắc HN, chi phí ngân hàng phát triển).

- Chi phí bán hàng:

Chi phí bán hàng năm 2018 đạt 68% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước do năm nay sản lượng xuất bán ra nhiều hơn cùng kỳ của năm trước (SL bán sợi tăng khoảng 459 tấn so với cùng kỳ) → Chi phí bán hàng tăng theo.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 đạt 96% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 và tăng 7% so với cùng kỳ năm 2017, nguyên nhân chủ

yếu là: Chi phí quản lý doanh nghiệp về tiền chi phí vật tư phụ tùng phân bổ năm 2017 cao hơn 2018 do một số vật tư phụ tùng đã phân bổ hết giá trị trong năm 2017.

- **Thu nhập khác:** năm 2018 phát sinh khoản thu nhập khác từ bảo hiểm bồi thường về dân đoạn kinh doanh (tại nhà máy Đức Quân 5).

- **Chi phí thuế TNDN:** Chi phí thuế TNDN năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm 2017 nguyên nhân là do doanh thu cùng kỳ năm 2018 thấp hơn 2017 làm giảm số thuế TNDN phải nộp nhà nước.

2. Lợi nhuận sau thuế TNDN:

Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế là 28,32 tỷ đạt 51% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, so với cùng kỳ năm trước giảm 30% nguyên nhân là do dự án nhà máy Đức Quân 1 đến hết 2017 không còn ưu đãi và tính thuế suất 20%, nhà máy Đức Quân 5 hết thời hạn áp dụng thuế suất 0% chuyển sang tính thuế thu nhập doanh nghiệp 7,5%.

PHẦN 2: NHỮNG GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NỔI BẬT NĂM 2018:

1. Công tác sản xuất, kinh doanh:

Năm 2018 giá cả thị trường ngành sợi thế giới biến động lớn do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung dẫn đến giá bông, giá sợi diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không ít đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đứng trước tình hình trên, công ty đã có nhiều giải pháp như sau:

- Vấn đề sản xuất luôn được đặt lên hàng đầu, Ban lãnh đạo và quản lý các Nhà máy, phòng ban thường xuyên tổ chức họp giao ban, tổng kết để giải quyết các vấn đề cấp bách, đưa ra các phương án xử lý, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với thực tế sản xuất. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ các định mức: chi phí nguyên liệu, vật tư, phụ tùng, vật liệu phụ, điện năng, và các chi phí phát sinh đầu vào, đầu ra.
- Tổ chức sản xuất luân phiên 3 ca, hạn chế thời gian ngừng máy, nâng cao hiệu suất huy động máy móc thiết bị và năng suất lao động.
- Tăng cường công tác Marketing, phát triển thị trường đặc biệt là thị trường xuất khẩu.
- Tăng cường công tác dự báo sự biến động của giá cả thị trường để có những quyết sách phù hợp.

2. Công tác chất lượng, kỹ thuật:

- Tăng cường duy trì kiểm tra kiểm soát bộ tiêu chuẩn 5S vào thực tế sản xuất của các nhà máy.
- Tiến hành sắp xếp lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cử người tham gia các chương trình tập huấn hội thảo về nâng cao chất lượng quản lý sản xuất, quản lý công nghệ, quản lý máy móc thiết bị tại nước ngoài. Cử các đoàn tham quan học tập tại các đơn vị trong ngành để cải tiến và ứng dụng vào thực tiễn sản xuất của Công ty nhằm đạt hiệu quả cao.

3. Công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động:

- Hiện nay, trên địa bàn Thái Bình các doanh nghiệp đã di chuyển về đến tận thôn, xã, vì vậy lao động có sự dịch chuyển từ thành phố về địa phương. Đứng trước những khó khăn về việc tuyển dụng trên Ban tổng giám đốc đã có những phương án kịp thời nhằm ổn định

lao động sản xuất sau khi nghỉ tết nguyên đán, ví dụ: Thông báo tuyển dụng tại các đài phát thanh xã, phường, liên hệ với các công ty cùng địa bàn để tìm kiếm lao động,... Đồng thời trong năm 2018 công ty tiến hành nâng lương cơ bản và lương chuyên cần cho toàn bộ CB.CNV của toàn công ty thêm 15%, đồng để khuyến khích người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty. Đồng thời công ty đang tiến hàng khoán lương theo sản phẩm trước mắt tiến hành thực hiện ĐQ2 đã đẩy mạnh được năng suất lao động giảm định biên xuống 30 lao động và thu hút nguồn lao động có tay nghề về với công ty trong bối cảnh nguồn lao động đang bị thiếu hụt tại các công ty sợi.

- Công ty đã tính toán và chi trả lương đầy đủ, kịp thời cho người lao động, cũng như giữ sự ổn định trong thu nhập, tạo thêm sự tin tưởng gắn bó giữa người lao động với công ty.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động như chi trả trợ cấp, ốm đau, thai sản, chế độ BHXH, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB.CNV trong toàn công ty.
- Hàng năm, vào dịp cuối năm Công ty đã tổ chức hội nghị người lao động, chi trả lương thưởng để tri ân những đóng góp của người lao động trong một năm qua. Công ty luôn chú trọng đến những chế độ cho người lao động, từ bữa ăn giữa ca, cho đến việc tổ chức tham quan nghỉ mát, thực hiện quỹ khuyến học trao quà cho con em CBCNV có thành tích học tập tốt, v.v..., ngoài ra còn nhiều hoạt động khác liên quan đến phúc lợi xã hội và quyền lợi của người lao động trong công ty.
- Các giải pháp trên bước đầu đã mang lại hiệu quả, sản lượng, năng suất, hiệu suất đã được nâng lên, tiêu hao nguyên vật liệu giảm, chất lượng sản phẩm đã ổn định. Ngoài ra, thương hiệu sản phẩm sợi Fortex đã và đang có chỗ đứng trên thương trường, từng bước tạo dựng niềm tin để Công ty có thể vượt qua những giai đoạn khó khăn thách thức nhằm đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh một cách hữu hiệu nhất.

PHẦN 3: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Đánh giá tình hình chung:

Năm 2018 được dự đoán sẽ là năm khó khăn của ngành dệt may Việt Nam do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Mặc dù tự tin về triển vọng của thị trường dệt may trong năm 2019, nhưng ngành dệt may đã, đang và sẽ phải đối mặt với hàng loạt thách thức chủ quan và khách quan, cản trở mục tiêu mở rộng sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu của toàn ngành như: phải cạnh tranh về chi phí nguyên vật liệu, tiêu hao điện năng, chất lượng lao động, chế độ lương thưởng, bảo hiểm xã hội, v.v.....

Đứng trước những cơ hội và thách thức trên, Ban Tổng Giám đốc và toàn bộ CBCNV của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Đức Quân đã quyết tâm, nỗ lực, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm các chi phí đầu vào một cách tốt nhất. Với các nhận định trên, Công ty đã chủ trương xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm 2019 phải sát với thực tế khả năng kinh doanh, khả năng phân tích thông tin thị trường, cũng như phù hợp với dự kiến chi phí phát sinh trong năm 2019.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2019:

Năm 2019, Công ty tập trung vào đầu tư xây dựng, lắp ráp máy móc thiết bị để đưa vào vận hành Nhà máy Đức Quân 6 với 5 vạn cọc sợi công suất là 8.700 tấn sợi/năm từ quý 4 năm 2019 để nâng quy mô số cọc sợi của toàn công ty từ 110.000 cọc sợi lên 160.000 cọc sợi với tổng công suất là 25.700 tấn sợi/năm.

TT	Nội dung	ĐVT	TỔNG CỘNG
1	Sản lượng	Tấn	18.238
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.225
3	Giá vốn bán hàng	Tỷ đồng	1.137
4	LN gộp	Tỷ đồng	87,5
5	Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	49,9
6	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	29.1
7	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	8,3
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0.22
9	Thuế TNDN	Tỷ đồng	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0.22

(Lợi nhuận kế hoạch 2019 không bao gồm lợi nhuận từ việc thực hiện kinh doanh thương mại mua bán nguyên liệu)

- Về Sản lượng: Dự kiến Nhà máy 6 với 5 vạn cọc sợi công suất 8.700 tấn sợi/ năm đi vào hoạt động bắt đầu quý 4 với sản lượng tăng thêm là 1.987 tấn CD 32.
- Giá nguyên liệu đầu vào theo giá thị trường tại thời điểm lập kế hoạch là 1,9 USD/kg bông; Giá bán sợi theo từng mặt hàng là: Sợi CD32 giá 2.85 USD/kg; Sợi CD 32(compac) giá 3.00 USD/kg; Sợi OE 18 giá bán 48.000 đồng đã có VAT.
- Tiêu hao: Sợi CD là 1.1; Sợi OE là 1.4

3. Các giải pháp thực hiện:

3.1 Giải pháp về thị trường:

- Tập trung xây dựng và phát triển vững chắc thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, Malaysia, Thái Lan,.. đồng thời khai thác mới vào các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh và tận dụng tối đa cơ hội tại các thị trường trong nội khối TPP.
- Thiết lập chuỗi chặt chẽ với một số doanh nghiệp dệt để đảm bảo ổn định một tỷ trọng sản lượng sản xuất và tiêu thụ trên cơ sở đảm bảo cam kết chất lượng và hiệu quả của các bên; đồng thời có chính sách phù hợp để ổn định số lượng khách hàng truyền thống trên cơ sở xây dựng các mặt hàng truyền thống – đặc thù có tính cạnh tranh cao.
- Đầu tư đào tạo và phát triển đội ngũ Marketing và sales hoạt động trên toàn cầu có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ giỏi, am hiểu quy trình công nghệ sản xuất, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị

trường kể cả nội địa và xuất khẩu. Đồng thời có cơ chế lương và thưởng xứng đáng cho đội ngũ này.

- Bên cạnh đó công ty cũng chú trọng vào công tác nghiên cứu, phân tích đánh giá và dự báo về thị trường, về đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng tốt cơ hội chiếm lĩnh thị trường, hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững.

3.2 Công tác sản xuất:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học; tăng cường kiểm soát các định mức: tiêu hao nguyên – nhiên- vật- phụ liệu, năng suất, chất lượng, lao động, các chi phí phát sinh đầu vào, đầu ra đồng thời tiếp tục thực hiện khoán lương nhà máy ĐQ1, ĐQ5 đẩy cao năng suất lao động để tiết kiệm chi phí giảm giá thành sản phẩm nhằm nhanh chóng chiếm ưu thế về khả năng cạnh tranh, về ổn định chất lượng.
- Ổn định nguyên liệu bông đáp ứng yêu cầu sản xuất, giảm thiểu thời gian lên xuống máy góp phần nâng cao năng suất, hiệu suất sử dụng máy đạt 93 – 95%.
- Bảo đảm chất lượng sản phẩm Nep dưới 300 điểm; đồng thời các nhà máy chủ động về việc pha phối nguyên liệu hạn chế đổi lô và đưa ra các giải pháp tiết kiệm điện để hạ giá thành sản phẩm.

3.3 Chương trình đầu tư phát triển:

Trong năm 2019, công ty tập trung hoàn thành các dự án đầu tư chủ yếu sau:

- Đầu tư xây dựng, lắp máy và vận hành xây dựng Nhà máy Đức Quân 6 với công suất 8.700 tấn thông qua ngân hàng tài trợ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Hà Nội.

3.4 Giải pháp về nhân lực:

- Tập trung xây dựng tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý nhằm sắp xếp hợp lý để có kế hoạch đào tạo.
- Đổi mới công tác tuyển dụng lao động bằng nhiều hình thức thích hợp từ nguồn bên trong là con em CBCNV và bên ngoài để bổ sung thay thế kịp thời số lao động nghỉ việc và cho dự án đầu tư Nhà máy Đức Quân 6.
- Đào tạo lại công nhân và bổ sung kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý chuyên môn nghiệp vụ các cấp. Tổ chức thi tay nghề cho CBCNV để làm cơ sở sắp xếp lại bậc lương nâng cao tiền lương và thu nhập cho CBCNV Công ty, bảo đảm đời sống cho người lao động, tạo sự yên tâm gắn bó làm việc ổn định lâu dài với công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện quy chế về tiền lương, tiền thưởng, các phúc lợi nhằm xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, tương xứng với khả năng và đóng góp của CB.CNV đồng thời làm cơ sở để thu hút nhân lực về làm việc cho Công ty.
- Tiếp tục duy trì và phát huy mạnh mẽ các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của Công ty, tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, sự chân thành cởi mở giúp đỡ lẫn

nhau, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc...coi đây là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền tảng vững chắc cho công ty phát triển hiệu quả và bền vững.

3.5 Giải pháp về tài chính:

Linh hoạt sử dụng các đòn bẩy tài chính và tích cực trong việc tìm kiếm và sử dụng những nguồn vốn vay, vốn tài trợ có lãi suất ưu đãi, cạnh tranh.

- Làm việc với Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Hà Nội để làm hạn mức mới cho năm 2019 chủ động trong việc nhập nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó sẽ cân nhắc lựa chọn các kênh huy động vốn tối ưu nhất, đảm bảo đủ nguồn vốn với chi phí hợp lý cho đầu tư.
- Làm việc với ngân hàng VP bank Chi nhánh Hà Nội xin cấp hạn mức tín chấp 100 tỷ để chủ động mở LC nhập khẩu bông nguyên liệu đáp ứng nhu cầu nguyên liệu sản xuất.
- Làm việc với ngân hàng thuê tài chính để mua một số máy móc thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (mua xe gập, và Robot tự động...)
- Nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin, dữ liệu về tài chính kế toán bằng phần mềm ERP để phục vụ tốt nhất cho hoạt động quản trị, điều hành của lãnh đạo Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành về kết quả kinh doanh 2018 cũng như kế hoạch và những giải pháp để triển khai, thực hiện kế hoạch kinh doanh 2019 nhằm ứng xử linh hoạt trong từng trường hợp cụ thể với quyết tâm cao nhất.

Cảm ơn quý vị cổ đông đã lắng nghe. Ban điều hành cam kết sẽ luôn cố gắng để hoàn thành tốt nhất công việc được giao!

Kính chúc quý vị sức khỏe và thành công!

Trân trọng,



Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Mai